



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIAO CHỈ TIÊU CHẤP HÀNH VIÊN NĂM 2017
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Tư pháp về việc giao chỉ tiêu Chấp hành viên năm 2017)

STT	Đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp huyện	Số biên chế được giao năm 2016	Tỷ lệ Chấp hành viên trên tổng biên chế được giao
1	2	3	4	5
NHÓM 1				
1	Tỉnh Bình Dương	9	160	53%
2	Tỉnh Tây Ninh	9	178	53%
3	Tỉnh Long An	15	204	53%
4	Tỉnh Đồng Nai	11	202	53%
5	Tỉnh Bến Tre	9	130	53%
6	Tỉnh Tiền Giang	11	208	53%
7	Tỉnh Bình Phước	11	130	53%
8	TP. Hồ Chí Minh	24	652	53%
9	Tỉnh Cà Mau	9	142	53%
10	Tỉnh Trà Vinh	9	118	53%
11	Tỉnh Bạc Liêu	7	105	53%
12	TP. Cần Thơ	9	127	53%
13	Tỉnh Khánh Hòa	8	122	53%
14	Tỉnh Bình Thuận	10	135	53%
15	Tỉnh Kiên Giang	15	187	53%
16	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	8	124	53%
17	Tỉnh Đồng Tháp	12	177	53%
18	TP. Hà Nội	30	526	53%
NHÓM 2				
19	Tỉnh Vĩnh Long	8	125	50%
20	TP. Đà Nẵng	7	126	50%
21	Tỉnh Sóc Trăng	11	132	50%
22	Tỉnh An Giang	11	163	50%
23	Tỉnh Hậu Giang	8	105	50%
24	Tỉnh Bắc Giang	10	138	50%
25	TP. Hải Phòng	15	203	50%
26	Tỉnh Lâm Đồng	12	162	50%
27	Tỉnh Đắk Lắk	15	201	50%
28	Tỉnh Thái Nguyên	9	131	50%
29	Tỉnh Gia Lai	17	175	50%

30	Tỉnh Phú Yên	9	112	50%
31	Tỉnh Hải Dương	12	140	50%
32	Tỉnh Nghệ An	21	249	50%
33	Tỉnh Vĩnh Phúc	9	117	50%
34	Tỉnh Bắc Ninh	8	102	50%
35	Tỉnh Thái Bình	8	105	50%
36	Tỉnh Phú Thọ	13	154	50%
37	Tỉnh Đắk Nông	8	99	50%
38	Tỉnh Bình Định	11	151	50%
NHÓM 3				
39	Tỉnh Sơn La	12	132	47%
40	Tỉnh Ninh Bình	8	101	47%
41	Tỉnh Quảng Ninh	14	180	47%
42	Tỉnh Quảng Nam	18	185	47%
43	Tỉnh Quảng Ngãi	14	144	47%
44	Tỉnh Nam Định	10	126	47%
45	Tỉnh Hưng Yên	10	116	47%
46	Tỉnh Ninh Thuận	7	91	47%
47	Tỉnh Tuyên Quang	7	91	47%
48	Tỉnh Lạng Sơn	11	128	47%
49	Tỉnh Yên Bái	9	114	47%
50	Tỉnh Thanh Hóa	27	293	47%
51	Tỉnh Điện Biên	10	109	47%
52	Tỉnh Thừa Thiên Huế	9	110	47%
53	Tỉnh Lào Cai	9	105	47%
54	Tỉnh Hà Tĩnh	13	132	47%
55	Tỉnh Kon Tum	10	104	47%
56	Tỉnh Hòa Bình	11	121	47%
57	Tỉnh Hà Nam	6	82	47%
58	Tỉnh Quảng Bình	8	107	47%
59	Tỉnh Quảng Trị	9	106	47%
60	Tỉnh Lai Châu	8	80	47%
61	Tỉnh Bắc Kạn	8	87	47%
62	Tỉnh Hà Giang	11	118	47%
63	Tỉnh Cao Bằng	13	128	47%